TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2017/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thân Thị Lụa - Phó trưởng phòng tư pháp huyện Y

2/ Bà Nguyễn Thị Kiên - Phó chủ tịch HLHPN huyện Y

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-NHGĐ ngày 02/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1982 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị T ngày 07/02/2004. Trước khi cưới anh chị được tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y. Cưới xong, anh chị đoàn tụ ngay và chuyển vào xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương để làm ăn sinh sống. Thời gian đầu, anh chị chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên xảy ra cãi vã, tranh luận thường xuyên, mỗi người một quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai. Anh chị sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn với chị T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 30/5/2005. Hiện nay, con chung đang ở cùng anh, con chung khỏe mạnh bình thường. Khi ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn là chị Phan Thị T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận về lời khai của anh T về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2008. Nguyên nhân là do chuyện tiền bạc và anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh chị sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay chị xác đinh tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn theo đề nghị của anh T.

2. Về con chung: Chị nhất trí với lời khai của anh T về con chung. Hiện nay con chung đang ở với anh T và vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị nhất trí để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 01(một) triệu đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị thống nhất như lời khai của anh T và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị T và anh Nguyễn Thanh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, VKSND huyện không có kiến nghị gì. Các đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thanh T và chị Phan Thị T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 30/5/2005. Cấp dưỡng nuôi con không giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu, nên không giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1] Các đương sự thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn TAND huyện Y giải quyết vụ án, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Y, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39- BLTTDS.

[2] Anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Phan Thị T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T là hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn khai là do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên thương xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn. Chị T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị nhất trí ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy: Anh T và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do hai bên đều vắng mặt tại phiên tòa, nên cần xử cho anh T được ly hôn với chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: [5] Anh T và chị T có một con chung là Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 30/5/2005. Hiện nay, con chung đang ở với anh T. Ly hôn anh T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. HĐXX thấy: Do hiện nay chị T đi làm ăn xa ở tỉnh Bình Dương. Tại bản tự khai, chị T nhất trí để anh T được tiếp tục nuôi con chung. Hơn nữa, tại biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2017 cháu G đề nghị được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, để ổn định đời sống của con chung cũng như

phù hợp với nguyện vọng của các bên thì cần giao con chung Nguyễn Thị Hồng G cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và thực tế hiện nay.

[6] Sau khi ly hôn, chị T có các quyền và nghĩa vụ đối với con (như quyền thăm nom con chung..., không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này) theo quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Do anh T không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[8] Anh T và chị T đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Anh T phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 150, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Phan Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh T tiếp tục trực tiếp được nuôi con chung là Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 30/5/2005.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Trang thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/000885 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Hồng Giang